

Bản án số: **14/2018/HSST**
Ngày: 21/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH K**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị C**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Lan

2. Bà Hà Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thành Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thành Thủ** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, Tại Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh K, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công KH vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; Nơi ĐKTT: Ấp T, xã B, huyện HĐ, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Cha: Nguyễn Văn N (đã chết), mẹ Huỳnh Thị Dũng (đã chết); Anh (chị) em ruột gồm: 06 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là người con thứ tư trong gia đình. Vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (chưa đăng ký kết hôn), Bị cáo chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Ngày 22/10/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 01/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh B xử 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử 14 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 10 năm 2017 cho đến nay.
(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Người bị hại:

1.1. Ông **Lê Văn H**, Sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện HĐ, tỉnh K.

1.2. Ông **Lê Tuấn Kiệt**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện HĐ, tỉnh K.

2. Người làm chứng:

2.1. Ông Nguyễn Thanh Tài, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện HĐ, tỉnh K (vắng mặt).

2.2. Ông Lê Văn Dể, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện HĐ, tỉnh K (có mặt).

2.3. Ông Lương H Hải, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện HĐ, tỉnh K (vắng mặt).

2.4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện HĐ, tỉnh K (có mặt).

2.5. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp MK, xã M, thị xã B, tỉnh V. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 15 giờ ngày 06/10/2017, Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1995, ngụ tại ấp MK, xã M, huyện B, tỉnh V) đến nhà mẹ vợ tên Nguyễn Thị H ở ấp B, xã B, huyện HĐ, tỉnh K chơi thì gặp Nguyễn Văn H là người sống chung như vợ chồng với bà H và Nguyễn Văn H (là em ruột bà H). Trong lúc nói chuyện, H rủ H sáng sớm vào rừng chặt tràm về làm củi thì T xin đi theo.

Đến khoảng 4 giờ ngày 07/10/2017, H điều khiển vỏ gỗ lắp composite chở H, T đi đến rừng tràm thuộc tổ 6, ấp B, xã B, huyện HĐ thì phát hiện đồng tràm, loại tràm cừ tư của ông Lê Văn H chất trên bờ kinh thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H giảm ga rồi nói với H “cậu ơi ghé vào đây lấy cho nhanh”. H hiểu rằng H rủ trộm cắp số cây tràm nên hỏi lại H “nhắm được không anh” thì H trả lời “được”. H tắt máy rồi dùng dầm bơi vỏ cặp bờ kinh. Lúc này T hỏi H “tràm này người ta cho hay gì hả dượng” thì H trả lời “ừ”. Sau đó H lên bờ chuyển tràm xuống để H xếp dưới vỏ còn T đứng giữ vỏ thẳng bằng. Khi lấy tràm đầy vỏ, H điều khiển vỏ chạy đến khu vực thuộc tổ 13, khu phố Sư Nam, thị trấn HĐ, huyện HĐ thì ghé vỏ cặp một trại ruộng bỏ hoang. Cả ba người chuyển tràm từ vỏ lên bờ. Sau đó, H tiếp tục điều khiển vỏ chở H, T quay lại đồng tràm của ông Lê Văn H để tiếp tục trộm cắp. Lúc này có ông Lương Hoàng H đi xiệc chuột gần đó phát hiện nhóm H đang trộm cắp tràm thì điện thoại cho ông Lê Văn D gần đó biết. Ông D nghe tin thì điện thoại cho ông Nguyễn Thanh T là công an ấp B biết. Sau đó ông D cùng với ông T và con trai ông D tên Lê Bá D điều khiển vỏ máy

đến khu vực rừng tràm. Lúc này nhóm H đã chắt đầy tràm vỏ thứ H và điều khiển vỏ chạy được khoảng 20 – 30m thì gặp vỏ của ông D chạy đến. H thấy vậy thì điều khiển vỏ chạy về hướng kinh KH9 và ném cây tràm xuống kinh để ngăn chặn sự truy đuổi. Một lúc sau, vỏ của nhóm H gặp bờ mương chắn ngang nên không chạy được nên nhóm H dừng vỏ lại và chắt tràm lên bờ ruộng sau đó định tẩu thoát thì bị ông T, ông D và người dân chặn bắt.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H còn KH nhận vào khoảng 14 giờ ngày 06/10/2017, H và H chạy vỏ máy dọc kinh 1 đến khu vực thuộc tổ 6, ấp B, xã B, huyện HD thì phát hiện trên bờ có chắt đồng bao lúa của ông Lê Tuấn K. H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với H “anh H đồng lúa kia”. H nghe vậy thì hiểu rằng H rủ trộm cắp tài sản nên H kêu H đậu vỏ cặp bờ rồi cả H lên bờ. Sau khi quan sát không có người trông coi, H đẩy 04 bao lúa xuống kinh 1, H cũng đẩy 02 bao lúa xuống kinh 1 rồi nhảy xuống kinh nhấn chìm 06 bao lúa xuống đáy. Sau đó H và H về nhà thì gặp Nguyễn Ngọc T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H kêu H đi lấy 06 bao lúa về sau đó H rủ T đi vớt lúa nhưng không nói rõ là vớt lúa trộm cắp nên T đồng ý đi theo. Khi đi đến nơi giấu lúa, H gặp ông Lương H Hải đang xiệc chuột. H kêu ông Hải ngắt xiệc sau đó H nhảy xuống kinh vớt lúa còn H, T đứng trên vỏ kéo lúa lên vỏ. Sau đó cả ba chở lúa về nhà H.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 43/KLĐGTS ngày 16/10/2017 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự huyện HD đã kết luận giá trị của 163 cây tràm là: 2.445.000 đồng (H triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 44/KLĐGTS ngày 12/10/2017 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự huyện HD đã kết luận giá trị còn lại của 379kg lúa Hàm Châu là: 1.724.450 đồng (một triệu bảy trăm H mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

* Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HD đã thu giữ:

- 163 (một trăm sáu mươi ba) cây tràm có chiều dài từ 3,8m – 3,86m, đường kính gốc từ 6,5cm – 8cm, đường kính ngọn từ 3,5cm – 3,9cm (loại tràm cừ tự).

- 379 (ba trăm bảy mươi chín) kilogam lúa ướt giống lúa Hàm Châu, tình trạng lúa bị ngâm nước trong thời gian khoảng hơn 12 giờ đồng hồ.

- 01 (một) vỏ gỗ đắp keo composite màu xanh, vỏ dài 7m, hoành 1,1m, chiều sâu đáy 0,5m (vỏ đã qua sử dụng).

- 01 (một) máy xăng chạy vỏ hiệu SHNERAY 6.5HP (đã qua sử dụng).

Vật chứng là 163 (một trăm sáu mươi ba) cây trà và 379 (ba trăm bảy mươi chín) kilogram lúa ứot giống lúa Hàm Châu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn H, ông Lê Tuấn K.

* Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 08/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HĐ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo còn xác định rằng vào năm 2013 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần và bị xử phạt bằng 03 bản án. Bản án cuối cùng được tổng hợp hình phạt là 3 năm 11 tháng tù giam.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ thực hành quyền công tố, sau phân xét hỏi tại phiên tòa, phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phát biểu ý kiến thay đổi quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Về tang vật vụ án: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét trả lại 01 vỏ gỗ lắp keo composite màu xanh, vỏ dài 07m, hoành 1m; sâu 0,5m (đã qua sử dụng) và 01 máy xăng chạy vỏ hiệu Shneray 6.5HP (đã qua sử dụng) cho bà Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo tiếp tục quản lý, sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã biết ăn năn, hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 06/10/2017 và 07/10/2017 tại ấp B, xã B, huyện HĐ, tỉnh K, lợi dụng lúc đêm tối và tài sản không có người quản lý, trông coi Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H đã lén lút trộm cắp 163 cây trà, loại trà cừ tư, trị giá 2.445.000 đồng của ông Lê Văn H và 379kg lúa, giống lúa Hàm Châu, trị giá

1.724.450 đồng của ông Lê Tuấn K. Tại phiên tòa hôm nay, lời KH nhận hành vi phạm tội của bị cáo cũng phù hợp với lời KH của các bị hại và các lời KH khác của những người làm chứng trong giai đoạn điều tra. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ thay đổi quan điểm, truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Riêng bị can Nguyễn Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[2] Tội phạm do bị cáo Nguyễn Văn H gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất xem thường pháp luật. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn KH báo thể hiện tính ăn năn, hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự : Những người bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[4] Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 võ gỗ lắp keo composite màu xanh, vỏ dài 07m, hoành 1m; sâu 0,5m (đã qua sử dụng) và 01 máy xăng chạy vỏ hiệu Shneray 6.5HP (đã qua sử dụng). Xét thấy do hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn nên hoàn trả lại các vật chứng trên cho vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị H.

[5] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 07 tháng 10 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác nên miễn xét.

3. Về vật chứng của vụ án: 01 vĩa gỗ lắp keo composite màu xanh, vĩa dài 07m, hoành 1m; sâu 0,5m (đã qua sử dụng) và 01 máy xăng chạy vĩa hiệu Shneray 6.5HP (đã qua sử dụng). Xét thấy do hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn nên hoàn trả lại các vật chứng trên cho vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (H trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công KH. Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- VKSND huyện HĐ;
- Nhà tạm giữ-Công an HĐ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Cúc